

Số: 1513/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước thẩm quyền giải quyết của ngành nông nghiệp và môi trường tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 236/TTr-SNNMT ngày 09 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

- Cấp tỉnh: 24 thủ tục hành chính.
- Cấp huyện: 07 thủ tục hành chính.
- Cấp xã: 01 thủ tục hành chính.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính đính kèm)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế 32 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, gồm 24 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 07 thủ tục hành chính cấp huyện, và 01 thủ tục hành chính cấp xã tương ứng được công bố tại Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Các nội dung khác tại Quyết định này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử của giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này làm cơ sở để Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh để công khai; cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ

hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, HCC, Cổng TTĐT.



Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 09/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
A	CẤP TỈNH							
1	1.012921	Thanh lý rừng trồng thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương	30 ngày	- Hình thức nộp trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính công ích: số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng thuộc phạm vi quản lý của địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	Không	- Điều 4, khoản a điểm 1 Điều 7, khoản 1, 3 Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

¹ Phần in nghiêng đã được sửa đổi, bổ sung

² Đã được cập nhật trên Trang dịch vụ công quốc gia

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
					quy định. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và môi trường			

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
2	1.012687	Phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng của khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý	55 ngày	- Hình thức nộp trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính công ích: số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và môi trường. - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Không	-Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
3	1.011470	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng	10 ngày	- Hình thức nộp trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính công ích: số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và môi trường. - Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và môi trường	không	- Thông tư số 26/2022/TT-BNN ngày 30/12/2022 quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
4	3.000198	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	18 ngày làm việc	- Hình thức nộp trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính công ích: số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai - Hình thức nộp trực tuyến: * Cổng dịch vụ công quốc gia: https://dichvucong.gov.vn * Cổng dịch vụ công của tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Kiểm lâm	- Phí: Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/01 giống - Phí: Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/vườn giống; - Phí: Công nhận cây mẹ: 1.400.000 đồng/01 hồ sơ - Phí: Công nhận rừng giống: 1.400.000	- Thông tư số 22/2021/TT-BNN ngày 29/12/2021 quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp. - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND tỉnh quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
						đồng/01 rừng giống;	Nai; Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023 của HĐND tỉnh về quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	
5	1.007918	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy	15 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Hình thức nộp trực tuyến: * DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn * DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và môi trường. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
		ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư			Nông nghiệp và môi trường			
6	1.007917	Phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế	- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 30 ngày, khi hồ sơ hợp lệ - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 45 ngày, khi hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Hình thức nộp trực tuyến: * DVC tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn * DVC quốc gia: https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và môi trường	Không	- Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 - Điều 2 Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
7	1.007916	Chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng	- Trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng trên địa bàn: 22 ngày kể từ ngày nhận được	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Hình thức nộp trực tuyến: * DVC tỉnh: https://dichvucong.dongnai.gov.vn * DVC quốc gia:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh	Không	Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
		thay thế	hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Trường hợp UBND không bố trí được đất trồng rừng: + chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 57 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay số tiền trồng	https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và môi trường		ngày 15/12/2023 Điều 2 Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2024	29/04/2025 <i>của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
			rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 37 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền thấp hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế; 42					

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
			ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp số tiền đã nộp theo đơn giá trồng rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đề nghị nộp tiền cao hơn số tiền phải nộp theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi tiếp nhận trồng rừng thay thế.					
8	1.000084	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong	45 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024.	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
		rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý		https://dichvucong.gov.vn	cấp tỉnh - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và môi trường			<i>ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
9	1.000081	Phê duyệt hoặc điều chỉnh đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ hoặc rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý	45 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và môi trường	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
10	1.000071	Phê duyệt	40 ngày làm	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch	- Cơ quan	Không	Điều 84 Nghị	<i>Nội dung</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
		chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	việc	vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	giải quyết thủ tục hành chính: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh		định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	<i>này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
11	1.000058	Miễn, giảm tiền dịch vụ môi trường rừng (đối với bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi địa giới hành chính của một tỉnh)	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh	Không	Điều 75 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
12	1.000055	Phê duyệt hoặc điều chỉnh	28 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa,	- Cơ quan có thẩm quyền	Không	-Thông tư số 28/2018/TT-BNN ngày	<i>Nội dung này được thực hiện</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
		phương án Quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức		tỉnh Đồng Nai) - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn	quyết định: ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và môi trường		16/11/2018 quy định về quản lý rừng bền vững - Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023	<i>theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
13	1.012692	Quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 35 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và môi	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
			diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 48 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		trường.			
14	1.012691	Quyết định	20 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại: Số 236,	- Cơ quan	Không	Nghị định số	Nội dung

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
		thu hồi rừng đối với tổ chức tự nguyện trả lại rừng		đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Môi trường		91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ	<i>này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
15	1.012689	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức	20 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
					ng nghiệp và môi trường			
16	1.012688	Quyết định giao rừng cho tổ chức	- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quyết định giao rừng: 35 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, chính xác. - Sở Nông nghiệp và môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức: 10 ngày, kể từ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và môi trường	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
			ngày nhận được Quyết định giao rừng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh					
17	1.012690	Phê duyệt Phương án sử dụng rừng đối với các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ bảo vệ và phát triển rừng thuộc địa phương quản lý	15 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và môi trường	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
18	1.012413	Phê duyệt hoặc điều chỉnh Phương án tạm sử dụng rừng	- Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia	- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban	Không	-Nghị định số 27/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
			dân cấp tỉnh: 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp diện tích rừng tạm sử dụng thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành chủ quản: 20 ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ.	https://dichvucong.gov.vn	nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và môi trường			ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
19	3.000160	Phân loại doanh nghiệp trồng, khai thác và cung cấp gỗ rừng trồng, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu gỗ	- Trường hợp không kiểm tra, xác minh: 05 ngày làm việc - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh: 13 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Kiểm lâm.	Không	Chương III Nghị định số 102/2020/NĐ-CP; khoản 12, khoản 13, khoản 14, khoản 15, khoản 16, khoản 17, khoản 18 Điều 1 và khoản 8 Điều 2 Nghị định số 120/2024/NĐ-CP.	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</i>
20	3.000159	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 04 ngày làm việc - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan Kiểm lâm sở tại quyết định tăng thời hạn kiểm tra (khi	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Kiểm	Không	Điều 8, Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP; khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 1 và khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 2 Nghị định	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
			có thông tin vi phạm): 06 ngày làm việc		lâm		số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/09/2024	Môi trường
21	3.000152	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 35 ngày. - Trường hợp diện tích rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác thuộc phạm vi quản lý của chủ rừng là	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định : Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và môi trường	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
			các đơn vị trực thuộc các bộ, ngành: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: 48 ngày.					
22	1.004815	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật	- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 05 ngày làm việc. - Trường hợp cần kiểm tra thực tế: 30 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Số 236, đường Phan Trung, P. Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Kiểm	Không	- Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ.	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
		hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES			lâm			Môi trường
23	1.000047	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	10 ngày	Nộp trực tiếp tại Văn phòng Hạt Kiểm lâm các Huyện và Tp. Biên Hòa	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hạt Kiểm lâm sở tại - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Hạt Kiểm lâm sở tại	không	Điều 6 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
24	1.000045	Xác nhận bảng kê lâm sản	- Trường hợp không phải xác minh: 2 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Văn phòng Hạt Kiểm lâm các Huyện và Tp. Biên Hòa	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hạt Kiểm lâm sở tại - Cơ quan giải quyết thủ tục	không	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
			phải xác minh: 4 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: không quá 8 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		hành chính: Hạt Kiểm lâm sở tại.		15/12/2023 - Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; - Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ - Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ	<i>của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
B	CẤP HUYỆN							
1	1.012922	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	05 ngày	- Nhận trực tiếp tại văn phòng Hạt Kiểm lâm các Huyện và Tp. Biên Hòa	- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Không	Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 140/NĐ-CP ngày 5/10/2024 của Chính phủ	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
								29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	1.012531	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	20 ngày	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện thành phố Biên Hòa, Long Khánh - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan quyết định hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Không	- Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
3	3.000250	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	22 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh; - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 6/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 0/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
4	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	10 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh; - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện	không	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 0/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
5	1.007919	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện, thành phố Biên Hòa, Long Khánh; - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn.	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan Kiểm lâm cấp huyện	Không	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
6	1.012695	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	20 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Văn phòng Hạt Kiểm lâm các Huyện và Tp. Biên Hòa - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp Huyện - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Hạt Kiểm lâm sở tại.	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>
7	1.012694	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	20 ngày	Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Văn phòng Hạt Kiểm lâm các Huyện và Tp. Biên Hòa - Nộp trực tuyến: DVC tỉnh https://dichvucong.dongnai.gov.vn ; DVC quốc gia https://dichvucong.gov.vn .	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Hạt Kiểm lâm sở tại	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ	<i>Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
C CẤP XÃ								
1	1.012693	Quyết định giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư	50 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp xã. - Nộp trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi	Nội dung này được thực hiện theo Quyết định 1215/QĐ-BNNMT ngày 29/04/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng/lần)	Căn cứ pháp lý ¹	Ghi chú ²
							tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	